

SỐ 184

## KINH TU HÀNH BẢN KHỞI

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Sa-môn Trúc Đại Lực  
và Khang Mạnh Tường.*

### QUYỂN THƯỢNG

#### Phẩm 1: BIẾN HIỆN

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ngự nơi tinh xá của dòng họ Thích, dưới tàng cây Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-duy-la-vệ cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Những vị này đều đã đắc quả A-la-hán. Từ lâu họ đã theo Phật tịnh tu phạm hạnh, các lậu đã hết, tâm ý thanh tịnh, trí tuệ tự tại, thông hiểu các pháp, đã buông gánh nặng, đạt được điều mong muốn. Các vị Tỳ-kheo này đã đoạn ba cõi, điều cần hiểu đã hiểu, đầy đủ ba thần túc và được lục thông. Và chúng Tỳ-kheo-ni như Đại Ái Đạo... năm trăm người, không thể kể hết. Các chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng Bà-la-môn học thuyết khác, Ni-kiền,... nhiều vô số, đều đến trong hội chúng.

Tất cả trời Tứ Thiên vương, Đao-lợi Thiên vương, Diêm Thiên vương, Đâu-suất Thiên vương, Ni-ma-la-đề Thiên vương, Bà-la-ni-mật Thiên vương, Phạm Thiên vương, cùng với vô số chúng đều đến hội họp.

Chư Long vương, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, tất cả tôn thần cùng quyến thuộc của mỗi vị đều đến hội họp.

Bạch Tịnh vương, Vô Nộ vương, Vô Oán vương, Cam lộ Tịnh vương, chín ức trưởng giả Ca-duy-la-vệ và quyến thuộc cùng đến đánh lễ Đức Phật rồi ngồi qua một bên.

Lúc ấy toàn thân Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, phóng ánh sáng chiếu khắp ba ngàn thế giới, như ánh trăng tròn sáng nổi bậc giữa muôn sao, oai thần uy nghiêm là vua của các bậc Thánh trong tất cả hội chúng.

Mọi người đều có lòng nghi và suy nghĩ: “Thái tử sinh ở Ca-duy-la-vệ, Ngài là con trưởng vua Bạch Tịnh, từ bỏ vương vị quý tộc để tầm đạo. Ngài đã ngồi dưới gốc cây sáu năm hay mười hai năm mới đắc thành đạo quả?”

Họ lại suy nghĩ: “Bản hạnh và phương pháp tu tập của thái tử như thế nào mà đạt đến sự cao vời như vậy? Ngài đã thờ ai làm thầy mà hôm nay được đặc biệt tôn kính? Trước đây ngài tu tập pháp gì mà được giác ngộ thành Phật?...”

Đức Phật biết sự hoài nghi của mọi người, liền hỏi Tôn giả Mục-kiền-liên:

– Ông có thể nói nguyên nhân trên cho Đát-tát-a-kiệt chăng?

Tôn giả Mục-kiền-liên từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối chắp tay bạch Đức

Phật:

–Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn, con nay nương oai thần của Phật và giữ thần lực của Ngài, vì tất cả mọi người để nói rõ việc đó.

Đức Phật dạy:

–Vô lượng kiếp về trước, ông vốn là người phạm từ khi mới cầu Phật đạo đến nay, theo nghiệp thọ thân, trôi lăn trong năm đường, thân này hoại diệt, lại thọ thân khác, sinh tử vô cùng. Thí như cỏ cây trong trời đất, đem chặt làm thẻ để tính thân ta vẫn không thể tính được. Hoặc lấy thời gian khởi đầu đến kết thúc của thế giới gọi là một kiếp thì sự sinh diệt của ta hơn sự thành hoại của thế giới không thể tính đếm. Chỉ vì xót thương lòng tham của thế gian, triền miên trôi nổi trong biển ái dục, ta muốn trở lại nguồn tâm, tự nỗ lực vượt qua, nhiều đời tinh cần gian khổ, mà không lấy làm lao nhọc, tâm không tĩnh lặng, vô vi, vô dục, bố thí cả thân mạng và chí thành giữ giới, nhẫn nhục khiêm cung, dũng mãnh tinh tấn, nhất tâm tư duy, học theo trí tuệ của bậc Thánh, sống nhân ái với mọi loài, xót thương kẻ nghèo cùng hoạn nạn, an ủi, chăm lo, dưỡng dục chúng sinh, cứu giúp người khốn khổ, thừa sự chư Phật là Bạc Chánh ngộ chân lý, có công huân tập, tích lũy công huân không thể nhớ hết được.

Từ thuở xa xưa có Đức Phật Đỉnh Quang ra đời, có bậc Thánh vương tên Đăng Thạnh, trị vì nước Đề-hòa-vệ. Nhân dân sống lâu, từ hiếu, nhân nghĩa. Đất đai màu mỡ, đời sống thái bình.

Nhà vua có sinh một thái tử tên là Đăng Quang, thông minh trí tuệ, trong đời ít ai sánh kịp. Thánh vương vô cùng thương yêu con. Đến lúc lâm chung vua cha nhường ngôi cho thái tử, nhưng thái tử Đăng Quang suy nghĩ, cuộc đời vô thường, nên nhường ngôi cho em rồi đi xuất gia làm Sa-môn. Ngài thành đạo hiệu là Phật Vô Thượng Chí Tôn, thần đức chói sáng, không phân biệt ngày đêm. Đức Phật này cùng với chúng sáu mươi hai vạn Tỳ-kheo đi du hóa khắp thế gian, khai hóa quần sinh rồi trở về nước Đề-hòa-vệ, độ thoát cho các dòng họ và thần dân nước trong nước và mọi người. Khi về bản quốc, thì lúc ấy bá quan, quần thần cho rằng Đức Phật và đại chúng đến đánh chiếm đất nước. Họ bàn với nhau: “Chúng ta phải đem quân đi đánh để chống cự lại, không nên để mất nước!”. Tức thì họ xuất binh hướng về Đức Phật.

Đức Phật dùng lực thông quán chiếu ngược lại tâm của họ. Ngài hóa làm thành lớn, cao rộng trang nghiêm, xinh đẹp để đối lại thành kia. Đức Phật vì thương xót nhân dân trong nước, muốn làm cho họ được giải thoát, liền hóa làm hai thành làm bằng lưu ly, trong thành rộng suốt, chiếu sáng từ trong ra ngoài. Ngài lại hóa ra sáu mươi hai vạn Tỳ-kheo giống như Phật thị hiện biến hóa.

Nhà vua thấy như vậy rất hoảng sợ, sự nghi ngờ tan biến, trong lòng kính phục, liền đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu ăn năn về bản chất ngoan cố và tâm xấu ác của mình đối với Phật. Ông ta tự nói:

–Niềm vui của kẻ ngu này là cúi mong Đức Phật tha thứ và xin Phật hãy trở về tinh xá. Trong bảy ngày con sẽ chuẩn bị cúng dường, cung nghinh Đấng Chí Tôn.

Đức Phật hiểu ý của nhà vua, đồng ý im lặng trở về. Lúc đó nhà vua hỏi quần thần:

–Cách phụng nghinh Thánh vương thế nào?

Các quan đáp:

–Phép cung nghinh Ca Việt vương là trang nghiêm cõi nước, san đường sá bằng phẳng cách bốn mươi dặm, dưới đất rải nước thơm, lát vàng bạc trân quý, dùng bảy

báu làm hàng rào, dựng các tràng phan, dùng lụa hoa ngũ sắc làm lọng, khắp các ngã đường trong cổng thành đều trang hoàng, đàn cầm ca nhạc y như cõi trời Đao-lợi, tung hoa, thắp đèn và xông các hương thơm, người đứng hầu cung kính hai bên đường.

Sau bảy ngày công việc đã chuẩn bị xong, nhà vua ra lệnh bá quan quần thần đi theo hộ vệ, đích thân vua cung nghinh Đức Phật.

Đức Phật thương tưởng đến dân chúng nên bảo các vị Tỳ-kheo:

–Hãy chuẩn bị thọ thỉnh. Các Tỳ-kheo vâng lệnh trở về bốn quốc.

Phật nói:

–Các ông có thấy buổi lễ cúng dường này trang nghiêm đẹp mắt chẳng? Thuở xưa Ta thừa sự chư Phật quá khứ cũng cúng dường trang nghiêm như hôm nay.

Khi ấy có Phạm chí Nho đồng tên Vô Cấu Quang, thuở nhỏ thông minh mẫn tiệp, chí lớn bao la, ẩn cư trong rừng núi, hành thiền giữ đạo, thông suốt tất cả sách vở bí truyền, trong tâm thích cúng dường để báo đáp ân sư, nói năng và hành động đều vì mục đích truyền trao kinh pháp cho mọi người.

Ở trong nhóm Phạm chí có vị tên là Bất-lâu-đà thường siêng năng cúng tế nơi đền thờ trời, trong suốt mười hai tháng dâng cúng thức ăn. Đồ cúng của Phạm chí đó có tám vạn bốn ngàn người, trọn năm cúng dường vàng, bạc, châu báu, xe ngựa, trâu dê, lụa gấm, y phục, giày dép; dùng bảy báu làm lọng, tích trượng và bình đựng nước... Ông ta là người rất thông minh trí tuệ, đáng thọ hưởng những vật này. Họ cúng đến bảy ngày chưa mãn.

Lúc ấy Bồ-tát Nho đồng vào trong chúng của Phạm chí luận đạo nói nghĩa bảy ngày bảy đêm, chúng vô cùng hân hoan. Trưởng giả chủ nhân rất hoan hỷ đem dâng cho Bồ-tát một cô gái trẻ đẹp, Bồ-tát không nhận chỉ lấy lọng che, tích trượng, bình đựng nước, giày dép, vàng, bạc và tiền mỗi thứ một ngàn. Bồ-tát đem những vật đó dâng lên cho thầy mình. Thầy Bốn sư hoan hỷ đem phân phát cho mọi người.

Bồ-tát Nho đồng lại từ biệt ra đi. Các chúng đồng học mỗi người đem tặng một đồng bạc. Bồ-tát trở về quê hương thấy mọi người đều hân hoan, trên khắp nẻo đường đều an bình hạnh phúc, mọi người đang quét dọn và xông hương. Bồ-tát hỏi người đi đường:

–Những người này họ làm gì thế?

Người đi đường đáp:

–Ngày hôm nay Đức Phật Đấng Quang sẽ đến, vì thế mọi người chuẩn bị thiết lễ cúng dường.

Bồ-tát Nho đồng nghe Phật đến, trong lòng náo nức mừng vui, sửa y phục chỉnh tề và hỏi:

–Đức Phật từ đâu đến đây? Cúng dường Ngài như thế nào?

Người đi đường nói:

–Chỉ cầm hương hoa, lọng lụa, tràng phan để cúng dường.

Khi ấy Bồ-tát liền vào thành cầu xin cúng dường trong chốc lát nhưng hoàn toàn không được. Người trong nước nói:

–Nhà vua cấm dùng hoa hương, chỉ để cho ngài cúng dường bảy ngày.

Bồ-tát nghe vậy, trong lòng không vui. Giây lát Đức Phật đến và biết được tâm đồng tử. Lúc đó có một cô gái mang bình đựng đầy hoa, Đức Phật phóng quang sáng ngời chiếu xuyên suốt bình hoa biến thành lưu ly, trong ngoài đều thấy được. Bồ-tát đến chỗ cô gái nói:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Năm trăm đồng tiền bạc  
Xin mua năm cành hoa  
Dâng lên Phật Đấng Quang  
Xin cho tôi mãn nguyện.*

Cô gái hỏi:

*Hoa này giá vài đồng  
Sao tính đến năm trăm  
Nay ông ước nguyện gì  
Mà không tiếc tiền bạc.*

Bồ-tát đáp:

*Không cầu Thích, Phạm, Ma  
Tứ vương, Chuyển thánh vương  
Nguyện tôi được thành Phật  
Độ thoát khắp mười phương.*

Cô gái nói:

*Ồ! Hay thay! Hay thay!  
Nguyện ngài chóng thành tựu  
Xin cho tôi đời sau  
Luôn được làm vợ ngài.*

Bồ-tát đáp:

*Người nữ thói đa tình  
Phá người ý chánh đạo  
Khuấy rối điều ta nghĩ  
Đoạn trừ tâm bố thí.*

Cô gái trả lời:

*Tôi thề: Vào đời sau  
Theo chàng hành bố thí  
Con cái và thân tôi  
Xin Phật, Trời chứng giám.  
Nhân giả thương xót tôi  
Xin ban điều tôi nguyện  
Hoa này xin dâng Ngài  
Tiền bạc tôi không nhận.  
Tôi nhớ kiếp xa xưa  
Quán thấy bản hạnh này  
Đã có năm trăm đời  
Từng là vợ Bồ-tát.*

Cô gái đưa hoa cho Bồ-tát, ngài hoan hỷ nhận hoa rồi ra đi. Trong lòng rất hoan hỷ, cô gái nói:

–Tôi thân nữ yếu đuối, không thể đến đó được. Xin gửi hai cành hoa để dâng lên Đức Phật.

Khi Đức Phật đến, vua quan, dân chúng, trưởng giả, cư sĩ, quyến thuộc vây chung quanh Ngài mấy trăm ngàn vòng. Bồ-tát muốn đến trước Phật tung hoa nhưng không thể

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến được. Đức Phật biết ý của Bồ-tát nên hóa đất thành bùn, mọi người tránh ra hai bên. Lúc ấy Bồ-tát mới đến trước Phật tung năm đóa hoa, năm đóa hoa đều dừng lại trên không trung và biến thành lọng hoa, lớn bảy mươi dặm, hai hoa đứng trên hai vai Đức Phật như cành hoa sống. Bồ-tát hoan hỷ, trải tóc trên đất xin Đức Thế Tôn giẫm lên đi.

Đức Phật bảo:

–Ta có thể giẫm lên ư?

Bồ-tát bạch:

–Xin Ngài hãy giẫm lên.

Đức Phật bước lên và Ngài đứng đó mỉm cười, trong miệng ánh sáng năm màu tỏa ra xa bảy thước, chia làm hai phần:

Một vòng ánh sáng vòng quanh Đức Phật ba vòng, ánh sáng đó chiếu đến ba ngàn đại thiên cõi nước, chiếu sáng khắp nơi rồi trở lại nhập vào đánh Phật.

Một phần ánh sáng chiếu xuống mười tám địa ngục đau khổ, liền được an vui.

Các đệ tử bạch Phật:

–Đức Phật không vô cơ mà cười, xin Ngài dạy cho chúng con ý nghĩa này.

Đức Phật dạy:

–Các ông có thấy đồng tử này không?

Các đệ tử thưa:

–Thưa vâng, chúng con có thấy.

Đức Thế Tôn bảo:

–Vị đồng tử này ở trong vô số kiếp sở học thanh tịnh, không tiếc thân mạng để hàng phục tâm, xả bỏ dục lạc, sống đời an tịnh, tâm không vọng động, không thiếu lòng Từ, chứa nhóm hạnh nguyện phước đức nên nay được như vậy.

Đức Phật dạy đồng tử:

–Sau một trăm kiếp ông xả bỏ thân này, sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai, Vô Sở Trước Chí Chân Đăng Chánh Giác. Kiếp tên Ba-đà, thế giới tên Sa-phù. Cha của Đức Phật này là Bạch Tịnh, mẹ là Ma-da, vợ tên Cù-di, con tên La-vân, thị giả tên A-nan, đệ tử bên phải là Xá-lợi-phất, đệ tử bên trái là Ma-ha Mục-kiền-liên. Đức Phật Thích-ca đó giáo hóa chúng sinh đời năm ô trước, độ thoát khắp cả mười phương như Ta hôm nay vậy.

Bồ-tát Năng Nhân được Phật thọ ký rất hân hoan vui mừng, thông suốt các nghi ngờ, đình chỉ những vọng động, bao nhiêu vọng tưởng dứt trừ mà vào thiền định tịch tĩnh, đạt được Vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh, tức thì thân vọt treo trên hư không, cách mặt đất bảy nhận, rồi từ trên không hạ xuống đánh lễ dưới chân Phật, được làm Sa-môn.

Đức Phật thuyết kệ:

*Ông sẽ ở đời sau  
Trải cỏ ngồi gốc cây  
Sức giới, nhẫn, định, tuệ  
Hàng phục ma quyến thuộc,  
Đi trên con đường Thánh  
Đánh trống pháp cam lộ  
Vì thương tưởng chúng sinh  
Chuyển bánh xe vô thượng.*

*Ông sẽ ở đời sau  
Khéo phương tiện trí tuệ  
Chín mươi sáu ngoại đạo  
Đều khiến đặng pháp nhơn.  
Ông sẽ ở đời sau  
Từ ái hành bốn ân  
Ban bố pháp cam lộ  
Dứt trừ ba bệnh độc.*

Bồ-tát Năng Nhân phụng sự Phật Đấng Quang cho đến khi Phật nhập vào Niết-bàn. Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, thủ hộ chánh pháp, từ bi che chở, ban bố lòng nhân ái khiến cho tất cả đều được lợi lạc. Bồ-tát cứu giúp không mỗi một, lúc qua đời được sinh lên trời Đâu-suất. Vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh mê muội nên Ngài từ cõi trời sinh xuống làm Chuyển luân vương hoàng đế đi khắp nơi có bảy báu theo cùng. Những gì là bảy? Đó là:

1. Bánh xe vàng báu.
2. Ngọc thần báu.
3. Ngọc nữ báu.
4. Chủ kho tàng báu.
5. Chủ binh báu.
6. Ngựa báu sắc xanh biếc.
7. Voi trắng báu.

**Bánh xe vàng báu:** Bánh xe có ngàn cãm hoa được chạm khắc hoa văn và khảm các châu báu, ánh sáng xuyên suốt hơn cả mặt trời, mặt trăng. Lúc lên xe vua Chuyển luân có ý nghĩ thế nào thì bánh xe vận chuyển theo để đi xem xét thiên hạ, chỉ trong chốc lát đã giáp vòng quanh cõi nước, cho nên gọi là Bánh xe vàng báu.

**Ngọc thần báu:** Đến ngày hai mươi chín đêm cuối tháng, đem ngọc treo trên hư không thì tùy theo đất nước đó lớn nhỏ ngọc chiếu sáng cả trong ngoài như ban ngày, cho nên gọi là Ngọc thần báu.

**Ngọc nữ báu:** Thân nàng ở mùa đông thì ấm áp, mùa hạ thì mát mẻ, trong miệng có mùi thơm hoa sen xanh, thân thơm mùi Chiên-đàn, thức ăn tự tiêu hóa, không phải lo vấn đề đại tiểu tiện, cũng không có chất dơ dáy bất tịnh của người nữ. Tóc và thân... không dài không ngắn, không trắng không đen, không mập không ốm, cho nên gọi là Ngọc nữ báu.

**Chủ kho tàng báu:** Khi vua cần có vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, ma-ni, trân châu, san hô, trân bảo... thì vị ấy đưa tay xuống đất, đất xuất ra bảy báu, đưa tay xuống nước, nước xuất bảy báu, chỉ tay lên núi, núi xuất bảy báu, chỉ tay lên đá, đá xuất ra bảy báu, cho nên gọi là bề tôi Chủ kho báu.

**Chủ binh báu:** Ý vua muốn có bốn loại binh lính như mã binh, tượng binh, xa binh và bộ binh, thần tâu vua: “Nhà vua cần bao nhiêu quân? Hoặc một ngàn, một vạn, hoặc vô số...”, trong lúc ngoảnh lại, nhà vua đã thấy quân dàn sẵn, hành trận nghiêm chỉnh, cho nên gọi là bề tôi Chủ binh báu.

**Ngựa báu sắc xanh biếc:** Ngựa màu xanh biếc, bờm dài, đeo hạt châu, tánh thuần hậu và được tắm sạch sẽ. Khi hạt châu rơi xuống, chỉ trong giây lát liền sinh lại như cũ, hạt châu này tươi đẹp tinh khiết, lại càng đẹp hơn trước. Tiếng ngựa vang xa đến một do-tuần. Khi nhà vua cỡi ngựa để quán sát dân chúng, sáng ra đi, chiều trở về, ngựa

cũng không mệt nhọc. Bụi dính chân ngựa trở thành cát vàng, cho nên gọi là Ngựa báu sắc xanh biếc.

**Voi trắng báu:** Voi có mắt màu trắng tuyệt đẹp, bảy chi đều bằng phẳng, sức mạnh hơn trăm voi, đuôi dài đeo châu, đã đẹp lại càng tinh khiết. Miệng voi có sáu ngà và mỗi ngà có màu bảy báu. Khi vua muốn cỡi voi, chỉ trong một ngày đã đi khắp nơi, sáng đi chiều trở về voi không hề nhọc mệt. Nếu voi lội qua nước thì nước không bị giao động, chân voi cũng không bị thấm ướt, cho nên gọi là Voi trắng báu.

Nhân dân lúc bấy giờ sống thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Thế nữ trong cung, mỗi cung như vậy có tám vạn bốn ngàn người. Vua có ngàn người con nhân từ hùng mạnh, một người có thể chống lại cả ngàn người. Thánh vương cai trị bằng giới đức, dùng Thập thiện dạy dỗ nhân dân. Thiên hạ thái bình, mưa thuận gió hòa, ngũ cốc đầy đủ, ăn thực phẩm này sẽ ít bệnh, hương vị như cam lộ, khí lực được dồi dào. Nhân dân chỉ có bảy bệnh: 1. Bệnh lạnh; 2. Bệnh nóng; 3. Bệnh đói; 4. Bệnh khát. 5. Đại tiện. 6. Tiểu tiện. 7. Lòng mong muốn.

Thánh vương hết tuổi thọ lại sinh lên trời Phạm thiên làm vua Phạm thiên, trên là Thiên đế, dưới là Thánh chúa. Mỗi lần ba mươi sáu vòng rồi trở lại từ đầu. Vì thế muốn cứu độ người nào, vua sẽ tùy lúc mà xuất hiện.

Bồ-tát tinh cần khổ hạnh trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp. Kiếp sống đã mãn nhưng vì thương xót chúng sinh trôi lăn không bờ bến, Bồ-tát vì chúng sinh mà đem thân nuôi hổ đói. Bồ-tát dùng mãnh tinh tấn trải qua chín kiếp là Bồ-tát Năng Nhân. Ở trong chín mươi một kiếp tu tập đạo đức, học tâm Phật, thực hành sáu Độ vô cực, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, khéo dùng phương tiện quyền xảo, Từ, Bi, Hỷ, Xả che chở, dưỡng dục chúng sinh như thương con đỏ, thừa sự chư Phật, tích đức vô hạn. Trải qua nhiều kiếp tinh tấn khổ hạnh, vượt qua thập địa, ở nơi Nhất sinh bổ xứ, công hạnh đã thành, sự việc đã hoàn tất, trí thần vô lượng, đến lúc đúng thời, ngay lúc ấy Ngài thành Phật.

Ở trên trời Đâu-suất, Bồ-tát phát khởi bốn quán xét: Xem xét địa phương, xem xét cha mẹ, nên sinh vào cõi nước nào? Nên giáo hóa, cứu độ ai đầu tiên?

Bồ-tát suy nghĩ: “Vua Bạch Tịnh đã nhiều đời là cha sinh ra ta.” Câu-lợi-sát-đế có hai người con gái, khi cô ta tắm gội trong ao sau vườn, Bồ-tát đưa tay chỉ và nói: “Đây là người mẹ đã nhiều đời sinh ta”.

Đến ngày sinh con, lúc ấy có năm trăm Phạm chí đều có năm thần thông bay qua cung thành, nhưng không thể vượt qua được. Họ sợ hãi, cùng nói với nhau:

–Thần túc của chúng ta còn xuyên qua tường đá được, tại sao hôm nay chúng ta không thể vượt qua đây?

Thầy của Phạm chí nói:

–Ông có thấy hai cô gái này không? Một người sẽ sinh bậc Đại nhân có ba mươi hai tướng. Còn một người sẽ sinh một người ba mươi tướng. Do oai thần của người ấy làm cho chúng ta mất thần túc.

Tiếng nói của họ vang ra khắp nơi, thiên hạ đều nghe. Khi ấy vua Bạch Tịnh hoan hỷ vui mừng muốn được Chuyển luân thánh vương sinh vào nhà mình, liền xin cưới cô gái đẹp ấy làm vợ.

Ca-duy-la-vệ là nơi trung tâm của ba ngàn nhật nguyệt và một vạn hai ngàn trời đất. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều sinh ra ở vùng đất này.

M

Phẩm 2: BỒ-TÁT GIÁNG THẦN

Lúc ấy Bồ-tát Năng Nhân cõi voi trắng đến nhập vào thai mẹ. Đúng ngày mừng tám tháng tư, phu nhân tắm gội thoa hương và mặc y phục mới. Đang lúc thiêm thiếp nghỉ, phu nhân mộng thấy trên không trung có người cõi voi trắng đi xuống, ánh sáng chiếu khắp cõi nước, có tiếng đàn, tiếng trống, lời ca. Người ấy rải hoa, đốt hương, đi đến chỗ phu nhân, rồi bỗng nhiên biến mất, phu nhân bàng hoàng tỉnh dậy. Nhà vua hỏi:

–Có việc gì mà khanh hoảng hốt thế?

Phu nhân đáp:

–Vừa rồi, trong giấc mơ thiếp thấy có người cõi con voi trắng từ trên không bay đến, có tiếng đàn, tiếng trống, tiếng nhạc, người ấy rải hoa, đốt hương, đi đến chỗ thiếp, bỗng nhiên biến mất, vì thế thiếp kinh hoàng tỉnh giấc.

Nhà vua trong lòng lo âu, tâm chẳng được an, nên triệu tập các thầy tướng số, đến để hỏi xem giấc mộng đó thế nào.

Thầy tướng thưa:

–Giấc mộng này là tin vui. Đó là thần thánh giáng thai cho nên có giấc mộng này. Người con này sẽ làm Chuyển luân thánh vương. Nếu xuất gia học đạo sẽ làm Phật độ thoát khắp mọi loài.

Nhà vua vô cùng hoan hỷ.

Lúc đó phu nhân thân tâm thư thái, nói kệ:

*Ta nay đang có thai  
Chắc là Đại Bồ-tát  
Không dâm, sân, ghét, giận  
Thân tâm an thanh tịnh  
Tâm thường thích bố thí  
Trì giới, nhẫn, tinh tấn  
Định ý vào Tam-muội  
Trí tuệ độ mọi người,  
Quán sát thân đại vương  
Kính như cha, như anh  
Mắt thương nhìn muôn loài  
Cũng như con đỡ ta,  
Giúp thuốc thang người bệnh  
Đói lạnh giúp áo cơm  
Thương nghèo, kính trọng già  
Vui khiến sinh, lão diệt,  
Tại ngục tù trời buộc  
Khổ đau sầu khiếp sợ  
Xin vua ban ân lớn  
Phóng thích các tội nhân,  
Tai ta không thích nghe  
Tiếng âm nhạc thế gian  
Muốn an nơi núi rừng*



### *Tịch định và thanh tịnh.*

Bấy giờ vua ở các nước nhỏ lân cận nghe phu nhân của đại vương có thai đều đến chúc mừng, mỗi người đều đem vàng bạc, châu báu, y phục và hoa hương với tâm cung kính dâng tặng mọi lời tốt đẹp đối với phu nhân. Phu nhân từ chối vì không muốn làm phiền.

Từ khi phu nhân có thai, trời hiển các vị bồ ích tinh khí, phu nhân tự nhiên no đủ không muốn thức ăn của hoàng gia.

Mãn đến mười tháng, thân thái tử thành tựu. Đến ngày mồng tám tháng tư, phu nhân đi dạo, ngang qua dưới một gốc cây, muôn hoa đua nở. Khi ấy sao mai vừa mọc, phu nhân đứng vịn cành cây, thì từ bên hông phải của bà, thái tử sinh ra, liền đi bảy bước, một tay đưa lên và nói:

–Trên trời, dưới trời chỉ có Ta là tôn quý. Ba cõi đều khổ đau. Ta sẽ đem an vui đến cho mọi loài.

Ngay lúc ấy đất trời chuyển động mạnh, ba ngàn đại thiên thế giới đều sáng rực rỡ. Trời Thích, Phạm, Tứ vương, cùng với các quyến thuộc của họ và các Rồng, Quỷ, Thần, Duyệt-xoa, Càn-đà-la, A-tu-luân, đều đến hầu cận bên thái tử. Có hai anh em Long vương, một người tên Ca-la, một người tên là Uất-ca-la, bên trái phun nước mưa ấm cho Ngài, bên phải phun nước suối mát cho Ngài. Trời Thích, Phạm, Ma đem y trời mặc cho thái tử. Trời mưa hương hoa, các thứ đàn trống nhạc trời cùng trổi. Hương xông, hương đốt, hương xoa, hương ướp... Tất cả phủ kín một bên trời.

Hoàng hậu ôm thái tử ngồi trên xe rồng có tràng phan, ca nhạc đưa hai mẹ con trở về hoàng cung. Vua cha nghe tin sinh thái tử, trong lòng vô cùng vui mừng phấn khởi, Ngài cùng với bá quan, quần thần, Phạm chí, cư sĩ, trưởng giả, thầy tướng và mọi người đều ra nghênh đón phu nhân và thái tử.

Ngựa của vua chân vừa chạm đất thì năm trăm kho tàng trong lòng đất cùng một lúc lộ bày, đường biển qua lại cũng thuận lợi. Lúc ấy các thầy tướng, Phạm chí tập hợp đến và tung hô vạn tuế và đặt tên Thái tử là Tất-đạt.

Nhà vua thấy các trời Thích, Phạm, Tứ vương, Rồng, Thần đầy khắp trên không trung kính cẩn, trang nghiêm, bất giác Ngài xuống ngựa đánh lễ Thái tử. Khi ấy nhà vua vẫn chưa đến cửa thành.

Các miếu thần bên đường ở trong nước là nơi mọi người sùng kính, vì thế các thầy tướng Phạm chí đều nói: “Nên đem Thái tử đến lễ bái tượng thần”. Hoàng hậu vừa bế Thái tử vào miếu, hình tượng các thần đều cúi đầu. Các thầy tướng Phạm chí và mọi người nói: “Thái tử thật là thần diệu, oai đức của Ngài cảm hóa khiến cho các Thiên thần cung kính”. Họ ca ngợi Thái tử là Đấng trời trong loài trời.

Trên đường Thái tử trở về hoàng cung, trời ứng hiện ba mươi hai điềm lành:

1. Đất chấn động mạnh, gò nổi đều bằng phẳng.
2. Các nẻo đường tự sạch sẽ, ai cũng ngửi thấy mùi hương.
3. Cây khô trong nước đều sinh lá trở hoa.
4. Trong vườn tự nhiên sinh quả ngọt lạ kỳ.
5. Lục địa sinh hoa sen to bằng bánh xe.
6. Kho tàng trong lòng đất đều tự lộ bày.
7. Vật báu trong kho tàng đều phát ra ánh sáng
8. Y phục được sắp sẵn trong rương, khi mặc tự nó máng lên giá.
9. Hàng vạn con sông, suối đều dừng lại, lắng trong.

10. Trời quang mây tạnh và trong sáng.
11. Trời làm bốn phía mưa bụi thấm hương.
12. Minh nguyệt thần châu treo ở điện nhà.
13. Những ngọn đuốc trong hư không không còn tác dụng.
14. Mặt trời, mặt trăng và ngôi sao đều không vận hành.
15. Ngôi sao Phỉ hiện xuống hầu Thái tử đản sinh.
16. Bảo cái của trời Phạm thiên phủ kín trên cung.
17. Chư thần tám phương đem dâng ngọc báu.
18. Trăm thức ăn cõi trời tự nhiên ở trước mặt.
19. Hàng vạn hủ báu treo đầy nước cam lộ.
20. Thiên thần đem xe trang trí bằng bảy báu đến.
21. Năm trăm con voi trắng tự nhiên giăng hàng trước điện.
22. Năm trăm con sư tử trắng từ núi Tuyết ra đứng thành hàng nơi cổng thành.
23. Thể nữ của chư Thiên hiện ra, mang những kỹ nhạc trên vai.
24. Các nữ Long vương bao quanh cung điện.
25. Hàng vạn ngọc nữ cõi trời cầm cây phát bằng lông chim Khổng tước hiện trên tường nơi cung.
26. Thể nữ các cõi trời ôm bình vàng đựng đầy nước thơm đứng thành hàng trên không trung.
27. Nhạc trời đồng thời trỗi vang dậy.
28. Tất cả những địa ngục đều ngừng thống khổ.
29. Trùng độc ẩn núp, chim lành bay lượn hót ca.
30. Những ngư phủ ác độc, oán thù đều khởi Từ tâm.
31. Tất cả phụ nữ trong nước có thai đều sinh con trai. Trăm thứ bệnh tật như: Đui, điếc, câm, ngọng, ghẻ chốc... thảy đều khỏi hẳn.
32. Thần cây hiện thân người cúi đầu đánh lễ đứng hầu.

Ngay lúc đó mười sáu nước lớn đều dùng âm thanh tốt đẹp nhất ca ngợi việc chưa từng có này.

Tại Hương sơn có đạo sĩ A-di, nửa đêm chợt nghe đất trời chuyển động và thấy ánh sáng rực rỡ hơn bao giờ. Trong núi có một loài hoa tên Ưu-đàm-bát, trong đó hoa ấy tự nhiên sinh ra sư tử chúa. Vừa sinh ra sư tử đã đi bảy bước, ngẩng đầu rống to vang xa bốn mươi dặm. Trong khu rừng, tất cả các loài chim bay thú chạy, côn trùng nhỏ nhiệm nhất cũng đều phục tùng. Đạo sĩ A-di suy nghĩ: “Trong thế gian chỉ có Đức Phật mới ứng hiện điềm lành này. Nay giữa cuộc đời năm trước đây xấu ác sao lại có hiện tượng tốt đẹp như thế?”

Sáng sớm, đạo sĩ bay đến nước Ca-duy-la-vệ. Còn cách bốn mươi dặm chưa ra đến kinh thành, bỗng nhiên đạo sĩ bị rơi xuống đất. Tâm đạo sĩ rất kinh ngạc và cũng rất mừng vui vì ông đoán chắc là có Phật thị hiện, không nghi ngờ gì nữa, bèn đi bộ đến cổng hoàng cung.

Người giữ cổng tâu vua có đạo sĩ A-di ngoài cổng. Nhà vua ngạc nhiên hỏi:

–Đạo sĩ A-di thường bay sao hôm nay lại đứng ngoài cửa hỏi thăm?

Nhà vua liền ra nghênh đón, đánh lễ, rửa tội sạch sẽ và dâng y phục mới cho đạo sĩ, rồi hỏi thăm:

–Hôm nay có việc chi mà đạo sĩ không ngại nhọc mệt thân hành đến đây?

Đạo sĩ A-di đáp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tôi nghe phu nhân của đại vương sinh Thái tử cho nên đến đây chiêm ngưỡng và thăm hỏi:

Nhà vua sai thị nữ bế Thái tử ra, thị nữ tâu:

–Thái tử nhọc mệt, Ngài mới được an giấc một chút.

Đạo sĩ A-di vui vẻ nói kệ:

*Bậc Đại hùng tự giác  
Giác ngộ người chưa giác  
Bao kiếp không nghỉ ngơi  
Hà đâu còn ngủ nghỉ?*

Khi thị nữ bế Thái tử ra. Họ muốn đem Thái tử đến đánh lễ Đạo sĩ A-di, nhưng Đạo sĩ A-di kinh hãi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Thái tử trước. Quốc vương và quần thần thấy Quốc sư A-di kính lễ Thái tử, khiến lòng họ kinh ngạc, càng hiểu rằng đây là Đấng Chí Tôn, nên tất cả đều cúi đầu đánh lễ dưới chân Ngài.

Sức mạnh của Đạo sĩ A-di có thể quật ngã cả trăm tráng sĩ, thế mà vừa mới bế Thái tử thì tay chân ông bủn rủn. Đạo sĩ xem thấy Thái tử có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân như kim cương thù diệu không thể suy lường. Đạo sĩ nhủ thầm: “Như lời tiên tri sâu kín, chắc chắn Thái tử sẽ thành Phật, ta không còn nghi ngờ gì nữa”. Đạo sĩ rơi lệ, nghẹn ngào xúc cảm không nói nên lời.

Khi ấy vua cha hoảng sợ, cung kính hỏi:

–Thái tử có điều chi chẳng lành chăng? Xin đạo sĩ cho biết tốt xấu thế nào? Mong sao cho không có tai nạn nào xảy ra.

Đạo sĩ A-di cố nén lòng, nói kệ:

*Bậc Đại Thánh ra đời  
Trừ bao nhiêu tai họa  
Tôi hận mình vô phước  
Bấy ngày nữa qua đời  
Không thấy thân biến hóa  
Mưa pháp đượm thế gian  
Nay từ biệt Thái tử  
Cho nên tự khóc thương.*

Thái tử đưa tay nói:

*Người năm đường mười cõi  
Ta giáo hóa khắp cùng  
Khiến họ như sở nguyện  
Ta vốn lòng mong cầu  
Phải độ khắp tất cả  
Một người không đắc đạo  
Ta không vào Niết-bàn.*

Đạo sĩ A-di một lần nữa lại vui vẻ đánh lễ dưới chân Thái tử. Vua Bạch Tịnh hoan hỷ không lo sợ nữa, liền nói kệ:

*Thái tử tướng thế nào  
Sẽ trị đời ra sao  
Xin hãy nói tất cả  
Các tướng có phước gì?*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đạo sĩ A-di dùng kệ trả lời:

*Nay xem thân Thái tử  
Sắc vàng, chí kiên cố  
Chày Kim cang vô thượng  
Phá cõi núi dâm dục,  
Đại nhân tướng tròn đầy  
Dưới chân ngay bằng phẳng  
Trị nước sẽ thái bình  
Xuất gia thành Chánh giác,  
Tay chân hình xoáy tròn  
Tướng tốt có ngàn xoáy  
Sẽ là Chuyển Pháp Luân  
Thành Phật ba cõi trọng,  
Bấp chân nai, vẽ rồng  
Mã âm tàng ẩn kín  
Xem thấy không chán nhàm  
Vì thế pháp thanh tịnh,  
Tay ngón nhỏ thon dài  
Bàn mềm mại có màng  
Cho nên pháp bền lâu  
Giáo hóa đời ngàn năm,  
Da lông mềm nhỏ mịn  
Hương phải không dính bụi  
Thân sáng như vàng chói  
Nên hàng phục ngoại đạo,  
Ngực vuông, ức sư tử  
Quay lại không cong gãy  
Đứng thẳng, tay quá gối  
Vì vậy mọi người kính,  
Bảy chỗ đều đầy đặn  
Sức mạnh địch ngàn người  
Bồ-tát hạnh kiếp xưa  
Cho nên không oán ác,  
Trong miệng bốn mươi răng  
Vuông, trắng, đều và khít  
Nước bọt trong miệng thơm  
Cho nên có bảy báu.  
Má đầy như sư tử  
Răng cửa chữ “Vạn” hiện  
Phật đức khắp thế gian  
Phổ biến suốt ba đời,  
Nếm vị theo trình tự  
Món nào cũng biết vị  
Cho nên lập pháp vị  
Ban bố khắp quần sinh,*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Lưỡi rộng như hoa sen  
Khởi miệng che khắp mặt  
Cho nên phát âm thanh  
Người nghe như cam lộ,  
Tiếng nói như kim loan  
Tụng kinh hơn Phạm thiên  
Cho nên khi thuyết pháp  
Thân an, ý được định,  
Tướng mắt màu xanh biếc  
Tâm Từ nhìn chúng sinh  
Cho nên trời nhân loại  
Mãi nhìn không chán nhàm,  
Đỉnh đầu sinh nhục kế  
Tóc mịn màu lưu ly  
Vì muốn cứu chúng sinh  
Nên dùng pháp cao thượng,  
Mặt sáng như trăng rằm  
Đẹp như hoa mới nở  
Ánh sáng giữa lông mày  
Trắng sạch như minh châu.*

Vua Bạch Tịnh hiểu rõ hơn về cuộc đời Thái tử, vì thế Ngài cho xây cung điện bốn mùa: Xuân, thu, đông, hạ, mỗi cung điện ở mỗi cảnh trí khác nhau. Ở trước mỗi cung điện có trồng hàng cây trái ngọt. Giữa hàng cây có ao tắm bảy báu, trong ao có hoa quý nhiều màu sắc khác nhau, giống như hoa trời. Có cả ngàn loại chim trong nước. Cung thành kiên cố lầu gác bảy báu, treo tràng phan, linh báu. Cửa nhà khi đóng mở, tiếng nghe đến bốn mươi dặm.

Nhà vua tuyển năm trăm kỹ nữ, chọn những người tao nhã, lễ nghi đầy đủ cung cấp để làm vui và nuôi dưỡng Thái tử.

Ngày sinh của Thái tử, trong nước có tám vạn bốn ngàn trưởng giả đều sinh con trai. Tám vạn bốn ngàn chuồng ngựa, ngựa đều sinh ngựa con; trong đó có một con có điểm đặc biệt: lông thuần màu trắng, bờm dài, đeo ngọc. Vì thế cho nên gọi là ngựa quý. Trong tám vạn bốn ngàn chuồng voi đều sinh voi trắng, nhưng chỉ có một con voi trắng bảy chi đều đặn nhau, đuôi dài đeo ngọc. Miệng voi có sáu ngà, cho nên gọi là bạch tượng báu. Người giữ ngựa trắng tên gọi là Xa-nặc.

Thái tử sinh ra được bảy ngày thì hoàng hậu qua đời. Do nhờ công đức mang thai Đấng Thiên Sư nên bà được sinh lên trời Đao-lợi, hưởng phước đầy đủ. Thái tử ở trong cung không thích cảnh náo nhiệt, Ngài chỉ thích nơi thanh vắng. Nhà vua hỏi thị nữ:

–Thái tử có vui chăng?

Thị nữ tâu:

–Trình tấu ca nhạc trong tất cả mọi thời, nhưng xem ra Thái tử không nhờ thế mà vui.

Vua cha lo lắng ưu tư, ngài cho triệu tập quần thần và nhắc lời đạo sĩ A-di đã nói: “Thái tử chắc chắn sẽ thành Phật”:

–Chúng ta phải làm cách nào cho Thái tử ở lại và không còn ý hướng về đạo?

Có một đại thần tâu:

–Chỉ có một là đem sách vở dạy cho Thái tử để ràng buộc ý chí Ngài.  
Vua sai năm trăm người hầu cùng đưa Thái tử đến nhà thầy giáo. Thầy giáo nghe Thái tử đến liền ra bái rước. Thái tử hỏi:  
–Người này làm gì?  
Vị đại thần đáp:  
–Đây là thầy dạy học trong nước.  
Thái tử hỏi:  
–Sách ở cõi Diêm-phù-đề có sáu mươi bốn loại, tức là tên số sách. Hôm nay thầy dạy sách nào?  
Phạm chí kinh ngạc đáp:  
–Thái tử nói sáu mươi bốn loại sách tôi chưa hề nghe đến, chỉ dùng hai quyển để dạy nhân dân.  
Thầy giáo cúi đầu quy kính, xin xá tội và không dám nhận lời dạy.

## M

### Phẩm 3: THI TÀI NĂNG

Thái tử và các quan, quyền thuộc trở về hoàng cung.  
Đến năm mười bảy tuổi tài năng kỳ diệu của Thái tử càng hiện rõ hơn, nhưng ngày đêm Thái tử vẫn luôn ưu tư, chưa từng vui vẻ. Ngài vẫn luôn nhớ đến chí nguyện xuất gia.

Vua cha hỏi người hầu cận:  
–Thái tử thế nào?  
Người hầu cận đáp;  
–Thái tử vẫn ngày ngày ưu tư, Ngài chưa từng vui vẻ.  
Vua cha lại lo âu, ngài triệu tập các quan hỏi:  
–Thái tử vẫn ưu tư, nay chúng ta phải làm gì?  
Có một vị quan cận thân tâu:  
–Nên tập luyện cho Thái tử về binh mã hoặc tập cho Ngài thật giỏi môn bắn cung và đưa Ngài đi tuần tra bờ cõi của nước nhà, khiến cho khi thi hành công việc, Ngài sẽ quên đi những ý nghĩ khác.  
Một vị quan khác tâu:  
–Thái tử đã lớn bệ hạ nên lo việc kết hôn cho Thái tử để Thái tử không còn ý nghĩ đến việc xuất gia.  
Vua cha tuyển chọn biết bao nhiêu cô gái đẹp, nhưng Thái tử chẳng bằng lòng một ai cả.

Ở tiểu quốc kia có một vị vua tên là Tu-bà-phật (Thiện Giác). Nhà vua này có một người con gái tên Cù-di đoan trang xinh đẹp ít ai sánh bằng. Các vua trong tám nước đều muốn cầu hôn Cù-di cho con của họ, nhưng vua đều từ khước.

Vua Bạch Tịnh nghe tin cho mời vua Thiện Giác đến và nói:  
–Ta vì Thái tử, muốn cưới cô con gái đẹp của ngài cho Thái tử.  
Vua Thiện Giác đáp:  
–Con của tôi có mẫu hậu và quần thần, quốc sự, Phạm chí đảm trách lo liệu, riêng tôi chưa thể trình bày ý của tôi được.

Sau đó vua Thiện Giác trở về nước lo buồn không an, tuyệt không ăn uống. Cô con

gái hỏi thăm vua cha sao sức khỏe bất an hay vì có gì mà vua cha không vui. Vua cha đáp:

– Vì con nên khiến ta lo lắng.

Cù-di hỏi:

– Tại sao lại vì con, thưa cha?

Vua cha trả lời:

– Ta nghe các quốc vương đến cầu hôn con, ta đều không bằng lòng. Nay vua Bạch Tịnh muốn cầu hôn con cho Thái tử. Nếu ta không bằng lòng e sẽ bị trách phạt, còn bằng lòng thì các nước oán thù. Do đó nên khiến ta lo buồn.

Cô gái thưa:

– Xin phụ vương an tâm, vấn đề này không khó gì. Con xin khát lại bảy ngày, con sẽ đến đó.

Vua Thiện Giác đồng ý và dâng thư tâu vua Bạch Tịnh: “Con gái tôi xin khát lại bảy ngày, sau đó nó sẽ đến và yêu cầu mở cuộc thi những người có tài năng, võ nghệ cao cường ở trong nước của nhà vua, lúc đó con tôi mới bằng lòng lễ cầu hôn”.

Vua Bạch Tịnh suy nghĩ: “Thái tử ở trong cung chưa tập luyện. Nay cô gái ấy muốn thử tài năng, ta phải làm thế nào đây?”.

Đến đúng ngày hẹn, Cù-di đi cùng năm trăm thị nữ lên trên cổng thành, yêu cầu:

– Những người có tài năng của các nước, tất cả đều vân tập để cho tôi duyệt xem ai có kỹ thuật, lễ nhạc thật hoàn chỉnh và đầy đủ nhất, tôi mới bằng lòng kết hôn.

Vua Bạch Tịnh ra lệnh quần thần phải sai các kỹ thuật quan sát hý trường và nói với Ưu-đà:

– Người thưa với Thái tử là muốn cưới vợ phải thể hiện những tài năng xuất sắc nhất.

Ưu-đà tuân lệnh, đến thưa với Thái tử:

– Nhà vua bảo phải thi lễ nhạc mới được cưới vợ, xin mời Thái tử đến hý trường.

Thái tử cùng Ưu-đà, Nan-đà, Điều-đạt, A-nan... năm trăm người, mang theo những nhạc cụ và dụng cụ như cung kiếm... rời khỏi cổng thành. Ngay nơi cổng thành để một con voi áng ngữ để thử người nào có sức mạnh. Điều-Đạt đi đầu tiên, thấy voi chặn cổng liền nắm tay đám con voi một đám làm cho con voi chết liền. Nan-đà đi đến thấy, kéo xác voi để một bên đường. Thái tử đến sau hỏi người hầu cận:

– Ai đã giết con voi này?

Người hầu đáp:

– Điều-đạt giết nó.

Thái tử lại hỏi:

– Ai lại kéo nó?

Người hầu thưa:

– Nan-đà.

Bồ-tát nhân từ, chậm rãi đến trước xem xét con voi rồi nhắc nó ném lên ra khỏi thành, con voi trở nên tươi tỉnh sống lại.

Điều-đạt đến thao trường cùng đấu với các lực sĩ, không ai địch nổi ông ta. Các lực sĩ mạnh khỏe đều bị đánh gục. Vua hỏi bề tôi:

– Ai là người chiến thắng?

Bề tôi đáp:

– Điều-đạt.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhà vua bảo Nan-đà:

–Người cùng Điều-đạt hai người đo sức thử.

Nan-đà tuân lệnh đánh nhau cùng Điều-đạt. Điều-đạt quy chân bất tỉnh, các thị vệ dùng nước rưới lên người ông ta, phút chốc ông ta mới tỉnh dậy. Nhà vua lại hỏi:

–Ai là người chiến thắng.

Bề tôi đáp:

–Nan-đà chiến thắng.

Nhà vua bảo Nan-đà cùng Thái tử quyết đấu. Nan-đà tâu:

–Anh như núi Tu-di, Nan-đà như hạt cải. Thật tình con không dám sánh cùng.

Nói xong, Nan-đà bái lui.

Tiếp đến là thi bắn cung. Trước tiên, người ta đặt một cái trống bằng sắt, cứ cách mười dặm người ta đặt một cái, tất cả có bảy cái trống. Những người bắn cung giỏi thì sức mạnh của mũi tên họ bắn không tới một cái trống. Điều-đạt bắn thì xuyên suốt cái thứ nhất đến trúng cái trống thứ hai. Nan-đà bắn xuyên hai trống và mũi tên găm vào trống thứ ba. Ngoài ra, những người tài ba khác không thể sánh kịp.

Thái tử đến kéo thử cung, cái nào cũng bị gãy, không vừa với tay của Ngài. Nhà vua bảo người hầu cận:

–Tiên tổ của ta có cây cung hiện nay đang thờ tại thiên miếu. Người lấy đem đến đây.

Người hầu cận đi lấy cung, phải hai người mới khiêng nổi. Mọi người không thể nào nhắc lên được. Thái tử giương cung, tiếng cung nghe tiếng như sấm nổ, truyền đến tai mọi người đều nghe thấy. Âm thanh Thái tử kéo sợi dây đồng đến bốn mươi dặm còn nghe. Mũi tên từ dây cung phóng ra xuyên qua bảy cái trống, phát thứ hai xuyên qua trống, đâm vào lòng đất làm suối nước vọt lên, phát thứ ba xuyên qua trống, mắc vào núi Thiết vi. Tất cả mọi người trong hội chúng đều ca ngợi là việc chưa từng có. Những người đến dự thi đều thua cuộc, thẹn nên bỏ đi.

Lại có một ông vua khỏe mạnh là người đến sau cùng, tráng kiện phi thường, dũng mãnh tuyệt thế. Ông ta cho rằng Điều-đạt, Nan-đà là không đủ sức đánh nên ông ta phải đi đến thi đấu tài nghệ cùng Thái tử. Những người bị khuất phục bỏ đi, nghe được tin báo, họ vô cùng mừng rỡ nói với vị vua có sức mạnh:

–Sự hùng kiệt của ngài ở đời không ai sánh nổi, chắc chắn sẽ giành phần thắng, như ý muốn.

Họ kéo theo sau người ấy, trở lại xem ông ta và Thái tử ai thắng ai bại.

Điều-đạt, Nan-đà tận dụng hết sức mạnh của mình muốn đánh trước. Thái tử ngăn lại nói:

–Đây chẳng phải là người mà là Ma vương có sức mạnh hơn người mà thôi. Các người không thể khống chế được, ắt sẽ bị ông ta khuất phục, để ta đương đầu cho.

Vua cha nghe được điều này, nghĩ rằng sức Thái tử còn yếu nên rất lo sợ. Còn những người đến xem thì cho rằng Thái tử sẽ thắng.

Lúc đó, vị vua có sức mạnh đạp mạnh xuống đất, nhảy vọt lên, dùng hết sức bình sinh đưa tay tóm lấy Thái tử. Ngay lúc đó Thái tử chụp lấy và quật ông ta xuống đất, đất bị chuyển động mạnh, trong hội chúng rất nể phục, tản mát bỏ đi hết. Thái tử đã hoàn toàn chiến thắng, mọi người hoan hỷ nổi chuông trống, đàn sáo ca vang cùng đoàn ngựa xe trở về hoàng cung.

Ưu-đà tâu vua Thiện Giác:



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

– Tài nghệ của Thái tử thật là tuyệt luân, ái nữ Cù-di của ngài nay ở đâu?

Vua Thiện Giác đáp:

– Cù-di đang cùng năm trăm thị nữ đang ở trên cổng thành.

Ưu-đà tâu Thái tử:

– Ngài nên thực hiện một cuộc chọn lựa đặc biệt.

Thái tử cầm một chuỗi ngọc anh lạc quý giá nhất trên thân và định gieo xuống. Ưu-đà thưa:

– Các cô gái thì nhiều, bây giờ Ngài muốn cho ai?

Thái tử đáp:

– Chuỗi ngọc anh lạc này trúng vào cổ ai thì thuộc về người đó.

Nói rồi, ném chuỗi ngọc anh lạc trúng nhằm Cù-di. Tất cả các cô gái đều ca ngợi sự kiện quá ư huyền diệu và hy hữu, thù thắng nhất trên đời.

Khi ấy, vua Thiện Giác chuẩn bị chu đáo tiễn cô con gái về cung Thái tử. Có hai vạn thị nữ theo hầu, ngày đêm vui chơi đủ mọi âm thanh tuyệt đỉnh nhất trên thế gian. Tâm chí Thái tử không lấy đó làm vui, Ngài vẫn muốn bỏ đi để tĩnh tu đạo nghiệp, cứu độ chúng sinh.

Vua cha hỏi người hầu cận:

– Từ ngày Thái tử kết hôn đến nay, tâm trạng của Thái tử thế nào?

Người hầu cận tâu vua:

– Thái tử vẫn mãi ưu tư, thân thể gầy gộc, sinh hoạt không như trước nữa.

Lòng vua cha nặng trĩu buồn lo, liền triệu tập quần thần:

– Thái tử không vui, các khanh nghĩ phải làm thế nào?

Quần thần bàn bạc:

– Chúng ta nên tuyển thêm cung nữ xinh đẹp, tặng thêm ca nhạc may ra mới làm Thái tử ưa thích thế gian.

Nhà vua liền cho tuyển thêm người đẹp, một cô tên là Chúng Xứng Vị, cô thứ hai tên là Thường Lạc Ý. Cứ mỗi một phu nhân của Thái tử có hai vạn thể nữ, ba phu nhân thì có sáu vạn thể nữ xinh đẹp, nét na, không khác gì Thiên nữ, nhà vua hỏi Cù-di:

– Bây giờ Thái tử có sáu vạn thể nữ ca múa, hát xướng, cung cấp hầu hạ, Thái tử có vui chăng?

Cù-di thưa:

– Thái tử từ xưa đến nay, ngày đêm vẫn một lòng chuyên tinh hướng về Phật đạo, không hề nghĩ đến dục lạc.

Nhà vua nghe vậy buồn da diết, triệu tập quần thần rồi cùng nhau bàn bạc.

– Chúng ta đã cung cấp hết những gì trân quý nhất trên đời mà Thái tử vẫn giữ chí, chưa từng có lúc nào vui vẻ. Thật đúng như lời đạo sĩ A-di đã tiên đoán.

Các quần thần tâu:

– Sáu vạn thể nữ cung phụng mọi niềm vui trong thế gian, Thái tử không lấy đó làm vui. Bây giờ chúng ta nên cho Thái tử dạo chơi xem xét tình hình trị dân để chi phối bất tâm đạo.

